

SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TP. HCM
TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HỒ CHÍ MINH

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỆ TRUNG CẤP CHÍNH QUY
(Áp dụng cho khóa 24)

NGÀNH
TIN HỌC ỨNG DỤNG
MÃ NGÀNH: 5480205

TP. Hồ Chí Minh, năm 2024

Số: 11...../QĐ-ĐV-ĐT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Tin học ứng dụng - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy
Khóa 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG CẤP ĐẠI VIỆT TP. HCM

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19 tháng 02 năm 2024 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản số 02/BB-ĐV-ĐT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Phòng Đào tạo - CTHSSV Trường Trung cấp Đại Việt Thành phố Hồ Chí Minh về việc họp Hội đồng thông qua chương trình đào tạo hệ trung cấp năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo - Công tác HSSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng - Trình độ đào tạo Trung cấp chính quy, khóa 2024, (đính kèm chương trình đào tạo).

Điều 2. Các Trưởng/Phó phòng, Khoa, Tổ bộ môn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để th/hiện);
- Lưu VT, Phòng ĐT-CTHSSV.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



ThS. Lê Thị Bích Thảo

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo quyết định số: .A.S./QĐ-ĐV-ĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng trường Trung cấp Đại Việt TP. Hồ Chí Minh)

Ngành, nghề	: Tin học ứng dụng
Mã ngành, nghề	: 5480205
Trình độ đào tạo	: Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh	: Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương; Tốt nghiệp Trung học cơ sở hoặc tương đương, học thêm phần văn hoá phổ thông theo quy định Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và theo đề án tuyển sinh riêng của trường.
Thời gian khóa học	: 18 tháng (04 học kỳ)

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Ngành Tin học ứng dụng là một ngành học tập và nghiên cứu liên quan đến việc áp dụng các kiến thức và kỹ thuật tin học vào việc giải quyết các vấn đề thực tế trong các lĩnh vực khác nhau. Ngoài ra, Tin học ứng dụng là việc sử dụng các tin học máy tính để phục vụ tốt nhất cho đời sống con người với các lĩnh vực khác nhau. Ngày nay, để phát triển và hỗ trợ hữu ích nhất cho con người thì bạn cần phải có các ứng dụng tin học vào các lĩnh vực tạo ra hiệu quả tốt nhất cho con người.

Ngành này tập trung vào việc phát triển và sử dụng các phần mềm, ứng dụng và công nghệ thông tin để tối ưu hóa và cải thiện hiệu suất, hiệu quả trong các lĩnh vực như kinh doanh, quản lý, giáo dục, y tế, truyền thông, điện tử, giao thông, và nhiều lĩnh vực khác.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Chương trình ngành Tin học ứng dụng được thiết kế đào tạo kỹ thuật viên trình độ trung cấp có đạo đức và lương tâm nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc, có sức khỏe để làm việc. Về năng lực chuyên môn người học có đủ kiến thức và kỹ năng để tìm việc làm, đồng thời có khả năng tự học, tự nghiên cứu tiếp thu các thành tựu của khoa học giáo dục hoặc học liên thông lên các bậc học cao hơn để đáp ứng yêu cầu phát triển của bản thân, của khoa học giáo dục và của nền kinh tế xã hội.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Về kiến thức



Có kiến thức cơ bản về Tin học ứng dụng và truyền thông, về mạng máy tính và quản trị mạng máy tính, về kiến trúc hệ máy tính, hệ điều hành, cấu trúc dữ liệu, kỹ thuật lập trình, phân tích và thiết kế hệ thống thông tin; các kiến thức cơ sở về kỹ thuật điện tử, mạch logic, mạch và tính hiệu.

2.2.2. Về kỹ năng

- Tự cài đặt, lắp ráp, nâng cấp, bảo trì, sửa chữa những hư hỏng thông thường.
- Sử dụng được các phần mềm hỗ trợ công việc cho công tác quản lý văn phòng.
- Lập trình các chương trình ứng dụng phục vụ quản lý.
- Có khả năng thiết kế website, tự cập nhật kiến thức, nâng cao trình độ phù hợp với yêu cầu công việc, có khả năng tham gia đào tạo nhân viên kỹ thuật về Tin học ứng dụng và kỹ thuật máy tính, nghiên cứu khoa học, đào tạo và tự đào tạo, quản lý sản xuất, kinh doanh, lập dự án về Tin học ứng dụng và kỹ thuật máy tính.

2.2.3. Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm

- Làm việc độc lập, làm việc theo nhóm;
- Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, trong sử dụng, bảo quản tài sản trong doanh nghiệp.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các doanh nghiệp, các tổ chức có trang bị hệ thống máy vi tính để quản lý công việc, với nhiệm vụ cụ thể sau:

- Kỹ thuật viên tin học.
- Huấn luyện, hướng dẫn và bảo quản các loại máy tính.
- Sửa chữa phần cứng, ứng dụng và thiết lập, cài đặt các phần mềm.
- Có khả năng khai thác và ứng dụng các thao tác với máy tính trong môi trường tin học khác nhau.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1320 (giờ/ĐVHT)
 - Số lượng môn học, mô đun: 22 môn học
 - Khối lượng học tập các môn học chung: 270 (giờ/ĐVHT)
 - Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1050 (giờ/ĐVHT)
 - Khối lượng lý thuyết: 371 (giờ/ĐVHT); thực hành, thực tập: 863 (giờ/ĐVHT);
- thời gian thi và kiểm tra: 86 (giờ/ĐVHT)

5. Tổng hợp các năng lực của ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (năng lực chung)	
1	NLCB-01	Áp dụng các kiến thức về chính trị, pháp luật
2	NLCB-02	Sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
3	NLCB-03	Sử dụng Tiếng Anh giao tiếp cơ bản
4	NLCB-04	Áp dụng các kiến thức về An ninh, Quốc phòng
5	NLCB-05	Duy trì sức khoẻ
II	Năng lực cốt lõi (năng lực chuyên môn)	
3	NLCL-01	Nắm được các thuật ngữ trong công nghệ thông tin
4	NLCL-02	Ứng dụng tin học vào các lĩnh vực trong đời sống
5	NLCL-03	Có kĩ năng về kỹ thuật lập trình, thiết kế website, phân tích để thiết kế hệ thống, công nghệ phần mềm, công nghệ JAVA, cơ sở dữ liệu và hệ thống quản trị cơ sở dữ liệu, đồ họa ứng dụng, lập trình hướng đối tượng, xây dựng các phần mềm quản lý, thiết kế hoạt ảnh,..
6	NLCL-04	Biết về các kiến thức liên quan đến máy tính, quản trị mạng, mạng máy tính, quản trị web server,...
7	NLCL-05	Có khả năng thiết kế xây dựng, bảo trì website, lập trình máy tính, xây dựng và thiết kế các ứng dụng cho các doanh nghiệp, cho các công ty về phần mềm.
8	NLCL-06	Khả năng khai thác và bảo trì các hệ thống cơ sở dữ liệu, quản trị mạng máy tính của doanh nghiệp.
9	NLCL-07	Trình bày được nội dung, phương thức cài đặt, vận hành, sử dụng các phần mềm máy tính
10	NLCL-08	Trình bày được cấu trúc, nguyên lý vận hành của mạng nội bộ
11	NLCL-09	Nhận biết được cố thường gặp trong quá trình vận hành các thiết bị văn phòng và hướng giải quyết các sự cố.
III	Năng lực nâng cao	
12	NLNC-01	Từ các phần mềm gốc bạn có khả năng vận hành và phát triển nâng cấp các ứng dụng phần mềm của công ty, của doanh nghiệp để được tối ưu nhất cho người dùng và mang lại lợi ích tốt nhất cho người sử dụng ứng dụng tin học đó
13	NLNC-02	Khả năng xử lý thông tin dữ liệu web tốt
14	NLNC-03	Trau dồi liên tục về ngoại ngữ chuyên môn

6. Nội dung chương trình

Mã MH, MD	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung					
01001	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	02
01002	Pháp luật	2	30	18	10	02
01003	Tin học	2	45	15	29	01
01004	Tiếng Anh	4	90	30	56	04
01005	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	2	45	21	21	03
01006	Giáo dục thể chất	1	30	04	24	02
II	Các môn học, mô đun chuyên môn					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
0100507	Toán ứng dụng	2	30	28	00	02
0100508	Kỹ thuật lập trình (ngôn ngữ C)	3	75	15	55	05
0100509	Lắp ráp cài đặt máy tính	2	45	15	25	05
0100510	Cơ sở dữ liệu	2	45	15	25	05
0100511	Thiết kế Web	2	45	15	25	05
0100512	Mạng máy tính	3	75	15	55	05
0100513	Đồ họa ứng dụng	2	45	15	25	05
II.2	Môn học, mô đun chuyên ngành					
0100514	Kiến trúc máy tính	4	90	30	55	05
0100515	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	4	90	30	55	05
0100516	Khai thác và quản trị mạng Windows	2	45	15	25	05
0100517	An ninh mạng	2	45	15	25	05
0100518	Thương mại điện tử	3	75	15	55	05
0100519	Lập trình Web PHP	2	45	15	25	05
0100523	Thực tập tốt nghiệp	4	180	00	180	00

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số ĐVHT	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/thảo luận	Thi/ Kiểm tra
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao					
0100521	Quản trị và triển khai các dịch vụ mạng	2	45	15	25	05
0100522	Thiết kế Web nâng cao	3	75	15	55	05
Tổng cộng		55	1320	371	863	86
III	Thi tốt nghiệp					
TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi	Ghi chú		
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Viết	180 phút			
2	Thực hành nghề nghiệp	Thực hành	Từ 20-30 phút/HS			

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung nhà trường

Đối với xây dựng thời gian đào tạo 06 môn học chung, Nhà trường đã xây dựng và áp dụng đối với trình độ cao đẳng theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Công văn số 15670/SLĐTĐBXH-GDNN ngày 17/5/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội TP. HCM. Cụ thể:

Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định Chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/09/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Pháp luật thuộc khối các môn học

chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng; và Công văn số 15670/SLĐT BXH-GDNN ngày 17/05/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội TP. HCM về việc tiếp tục đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở Giáo dục Nghề nghiệp;

Thông tư số 24/2018/TT-BLĐT BXH ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Thông tư số 03/2019/TT-BLĐT BXH ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Xác định nội dung và thời gian dành cho khóa học

* Về giờ học:

- 1 giờ học lý thuyết = 45 phút
- 1 giờ học thực hành/tích hợp/TT lâm sàng = 60 phút
- 1 ĐVHT lý thuyết = 15 giờ
- 1 ĐVHT thực hành (tại phòng thực hành, thảo luận,..) = 30 giờ
- 1 ĐVHT thực hành (tại công ty, doanh nghiệp, bệnh viện, ...) = 45 giờ

Một ngày học thực hành/tích hợp không quá 8 giờ. Một ngày học lý thuyết không quá 6 giờ. Mỗi tuần học không quá 40 giờ thực hành/tích hợp hoặc 30 giờ lý thuyết.

* Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản/cơ sở được tiến hành tại trường, thực tập thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường;

* Những nội dung khác thực hiện theo Thông tư 04/2022/TT-BLĐT BXH ngày 30/3/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định việc tổ chức đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ;

* Sau mỗi năm học hoặc sau mỗi khóa học, Nhà trường sẽ lấy ý kiến người học, người sử dụng nguồn nhân lực do Trường đào tạo để làm cơ sở cho việc điều chỉnh đề cương chi tiết môn học/học phần.

7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra và cách tính điểm

Xuất phát từ mục tiêu đào tạo, kiểm tra đánh giá chất lượng, hiệu quả dạy học sẽ chuyển từ kiểm tra đánh giá lĩnh hội khái niệm sang kiểm tra đánh giá quá trình nhận thức thể hiện ở sự hiểu và khả năng vận dụng kiến thức cơ bản vào thực tiễn. Đồng thời kiểm tra hệ thống kỹ năng cần thiết, kiểm tra nhận thức, thái độ và góp phần phát triển tình cảm nghề nghiệp.

* Cách tính điểm TBC kiểm tra: trọng số 0,4.

Trong đó:

- (1). Điểm kiểm tra thường xuyên: Hệ số 1.
- (2). Điểm kiểm định kỳ: Hệ số 2.



→ Điểm TB điểm kiểm tra = [Điểm hệ số 1 + (Điểm hệ số 2 x 2)] / tổng hệ số
Điểm TB điểm kiểm tra đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

* **Điểm thi kết thúc môn:** Trọng số 0,6

* **Cách tính điểm TB môn:**

Điểm TB môn học bao gồm điểm trung bình các điểm kiểm tra có trọng số 0,4 và điểm thi kết thúc môn học có trọng số 0,6.

→ Điểm TB môn = [Điểm TB điểm kiểm tra x 0,4] + [Điểm thi kết thúc môn x 0,6]

Điểm TB môn học đạt yêu cầu khi có điểm theo thang điểm 10 đạt từ 5.0 trở lên.

Ghi chú: Học sinh sinh viên (HSSV) được dự thi kết thúc môn học, khi bảo đảm các điều kiện sau:

- Tham dự ít nhất 80% thời gian học lý thuyết và đầy đủ các bài học tích hợp, bài học thực hành, thực tập và các yêu cầu của môn học;

- Điểm trung bình chung các điểm kiểm tra đạt từ 5,0 điểm trở lên theo thang điểm 10.

7.4. Ôn thi, thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

Học sinh phải học hết chương trình đào tạo ngành Tin học ứng dụng và tích lũy đủ số học phần trong chương trình mới được thi tốt nghiệp. Khoa Kỹ thuật công nghệ có trách nhiệm tổ chức ôn thi tốt nghiệp theo quy định của Nhà trường.

Căn cứ vào kết quả tích lũy học phần của học sinh, Nhà trường xét đủ điều kiện quyết định công nhận tốt nghiệp cho học sinh.

Căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp, Nhà trường cấp bằng tốt nghiệp cho học sinh.



**SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO
CÁC MÔN HỌC TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Tên ngành: TIN HỌC ỨNG DỤNG

Mã ngành: 5480205

Trình độ: Trung cấp

